TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28/5/2019
"*V/v Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Hứa Thị Nhị.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2019/HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "*Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1980 – có mặt.

Trú tại: Thôn ĐK, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1979 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình xét xử anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh Th và chị L sống chung từ năm 2004 đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn. Khi đến với nhau hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, tuy nhiên do không am hiểu pháp luật nên anh chị không đăng ký kết hôn. Anh Th và chị L sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau,

bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Nay hạnh phúc không còn, hai người không thể chung sống, anh Th xác định không còn tình cảm với chị L nữa.

Trong quá trình chung sống anh Th và chị L có 03 con chung là các cháu: Nguyễn Duy H, sinh ngày 15/9/2005; cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 21/9/2009; cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 06/01/2017.

Nay anh Th đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu không công nhận anh Th và chị L là vợ chồng.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Th xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 15/9/2005 đến tuổi trưởng thành. Còn hai cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 21/9/2009 và Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 06/01/2017 sẽ giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L thừa nhận lời trình bày của anh Th về quá trình chung sống của chị và anh Th và vấn đề con chung là đúng. Chị L và anh Th chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, vì vậy chị L đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Th, yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Th là vợ chồng.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L đồng ý giao cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 15/9/2005 cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Còn hai cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 21/9/2009 và Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 06/01/2017 chị L xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung..

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th và bị đơn chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa

án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc không công nhận là vợ chồng, chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của các đương sự.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: 03 giấy khai sinh của 03 con chung *(Bản sao)*; sổ hộ khẩu gia đình, giấy chứng minh nhân dân của anh Th, chị L *(Bản chứng thực)* đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự đã thống nhất nên không phải chứng minh.

Các bên đương sự thống nhất với nhau về toàn bộ nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th khởi kiện chị Nguyễn Thị L về tranh chấp *"Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn có địa chỉ tại thôn ĐK, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004, tuy đủ điều kiện để kết hôn nhưng anh Th và chị L không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh Th và chị L hạnh phúc được một thời gian, sau đó xảy ra mâu thuẫn do hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Tình cảm dành cho nhau không còn, do đó anh Th và chị L đều thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh Th và chị L không hợp pháp. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu không công nhận là vợ chồng giữa anh Th và chị L.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình chung sống anh Th và chị L có 03 con chung là các cháu: Nguyễn Duy H, sinh ngày 15/9/2005; cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 21/9/2009; cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 06/01/2017. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Th và chị L thống nhất thỏa thuận: Anh Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 15/9/2005 đến tuổi trưởng thành. Chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 21/9/2009 và cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 06/01/2017 đến tuổi trưởng thành và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét

thấy, việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về nội dung vụ án có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Th phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 264; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị L là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị L: Giao cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 15/9/2005 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành *(đủ 18 tuổi)*. Giao cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 21/9/2009 và cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 06/01/2017 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành *(đủ 18 tuổi)* và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th, chị L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

Trong trường hợp anh Th hoặc anh L lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Th hoặc chị L.

Hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Anh Nguyễn Văn Th phải chịu toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ

vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Th đã nộp theo biên lai số 0004537 ngày 16/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu